ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 2051 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Xuân Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện		So sánh tỷ lệ TH/DT (%)
			Quý III năm 2026	Lũy kế	
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**198,755**	**90,004**	**328,479**	**165%**
1	Thu nội địa	198,755	90,004	328,479	165%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)**	**611,215**	**163,693**	**631,122**	103%
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**120,801**	**56,476**	**222,361**	184%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24,630	4,801	20,637	84%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	96,171	51,675	201,724	210%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách phường**	**461,640**	**107,217**	**379,987**	82%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	394,784	96,139	302,053	77%
	- Bổ sung có mục tiêu	66,856	11,078	77,934	117%
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính** (nếu có)				
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**13,460**		**13,460**	100%
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước sang**	**15,314**		**15,314**	100%
C	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)**	**576,301**	**163,393**	**367,644**	64%
1	Chi đầu tư phát triển	96,875	39,346	43,860	45%
2	Chi thường xuyên	468,327	124,047	323,240	69%
3	Dự phòng ngân sách	11,099	0	544	5%

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu biểu số 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện		So sánh (%)
			Qúy III	Lũy kế	
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**198,755**	**90,004**	**328,479**	**165%**
I	**Thu nội địa**	**198,755**	**90,004**	**328,479**	**165%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	86,000	25,566	82,113	95%
4	Thuế thu nhập cá nhân	27,000	9,983	28,058	104%
5	Lệ phí trước bạ	19,620	5,166	16,704	85%
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Các loại phí, lệ phí	3,850	615	2,361	61%
8	Các khoản thu về nhà, đất	57,785	45,791	193,160	334%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	*960*	262	*575*	60%
	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	*325*	647	*1,829*	563%
	Thu tiền sử dụng đất	*56,500*	44,882	*190,756*	338%
12	Thu khác ngân sách	4,500	2,883	6,083	135%
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**120,801**	**56,476**	**222,361**	184%
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	24,630	4,801	20,637	84%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	96,171	51,675	201,724	210%

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu biểu số 03

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 2051 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Xuân Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện		So sánh (%) TH/DT
			Quý III	Lũy kế	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**576,301**	**123,025**	**367,644**	*64%*
I	**Chi đầu tư phát triển**	**96,875**	**39,346**	**43,860**	*45%*
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	96,875	39,346	43,860	*45%*
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
II	**Chi trả nợ lãi**				
III	**Chi thường xuyên**	**468,327**	**83,679**	**323,240**	*69%*
	Trong đó:				
	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	*284,425*	*83,529*	*210,140*	*74%*
	Chi khoa học và công nghệ (3)	*485*	*150*	*201*	*41%*
IV	**Chi cho vay**				
V	**Chi viện trợ**				
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	11,099	0	544	*5%*
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**				
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**				
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS THÀNH PHỐ CHO NS PHƯỜNG**	**78,145**	**12,099**	**35,011**	*45%*
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	4,028	491	4,913	*122%*
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	74,117	11,608	30,098	*41%*
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia				

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu biểu số 04

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm Quyết định số 2051 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Xuân Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự phòng ngân sách phường			Dự phòng ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho địa phương (nếu có)		
		Dự toán HĐND phường quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số NS thành phố bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại
	TỔNG SỐ	**11,099**	**544**	**10,555**	**0**	**0**	**0**
1	Chi đầu tư phát triển						
2	Chi thường xuyên	11,099	544	10,555			

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu biểu số 05

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CÒN LẠI

(Kèm Quyết định số 2051 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Xuân Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
	TỔNG SỐ			
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ			
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính			
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương			
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng			
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội			

.